

THÀNH ỦY HÀ NỘI  
VĂN PHÒNG

\*

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

Hà Nội, ngày 13 tháng 02 năm 2026

- Số đến: 2282
- Số ký hiệu văn bản: 06-QĐ/TW
- Ngày, tháng: 09/02/2026

- Độ khẩn: Thường
- Độ mật: Thường

- Cơ quan ban hành: Ban Chấp hành Trung ương
- Trích yếu văn bản: Quyết định về quản lý và sử dụng thẻ đảng viên

**PHIẾU TRÌNH THƯỜNG TRỰC THÀNH ỦY  
XỬ LÝ VĂN BẢN ĐẾN**

Đ/c Phó Bí thư Thường trực Thành ủy

Đ/c Phó Bí thư Thành ủy



**1. Phân công cơ quan chủ trì, tham mưu báo cáo  
Thường trực Thành ủy:**

Ban Tổ chức Thành ủy nghiên cứu, tham mưu, triển khai thực hiện

**2. Cơ quan phối hợp:**

- Các ban đảng và Văn phòng Thành ủy (Đ/c Đỗ Thị Lan Hương, Phó Chánh VPTU; Phòng Hành chính lưu trữ)

**3. Thời hạn trình:**

\* **Cơ quan lưu bản chính:** Văn phòng Thành ủy

\* **Sao gửi văn bản:**

- Các Đ/c Thường trực Thành ủy
- Các Đ/c Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy
- Các ban đảng và Văn phòng Thành ủy
- Đảng ủy UBND Thành phố
- Đảng ủy các cơ quan đảng Thành phố
- Các Đảng ủy trực thuộc Thành ủy

\* **Bảo quản theo chế độ tài liệu:**

Hà Nội, ngày 13 tháng 02 năm 2026

**CHÁNH VĂN PHÒNG**



**Nguyễn Thành Long**



**BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG**

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

Số 06-QĐ/TW

Hà Nội, ngày 09 tháng 02 năm 2026

VĂN PHÒNG THÀNH ỦY HÀ NỘI

VĂN BẢN ĐẾN QUA MẠNG

Số: 2282 Ngày 13/02/2026

Chuyển: \_\_\_\_\_

Lưu hồ sơ: \_\_\_\_\_

**QUY ĐỊNH**

về quản lý và sử dụng thẻ đảng viên

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khoá XIII;
- Căn cứ Chỉ thị số 51-CT/TW, ngày 08/8/2025 của Ban Bí thư về đổi thẻ đảng viên; Quyết định số 347-QĐ/TW, ngày 08/8/2025 của Ban Bí thư về ban hành mẫu thẻ đảng viên mới,

Ban Bí thư quy định về quản lý và sử dụng thẻ đảng viên như sau:

**Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng**

Quy định này quy định về trách nhiệm, thẩm quyền của các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp uỷ và đảng viên trong việc quản lý, sử dụng và xử lý vi phạm quy định về quản lý, sử dụng thẻ đảng viên.

**Điều 2. Nội dung của thẻ đảng viên**

1. Thẻ đảng viên là chứng nhận quan trọng, xác nhận là đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam. Thẻ đảng viên được phát khi đảng viên đã được công nhận đảng viên chính thức.

2. Mẫu và nội dung thẻ đảng viên được quy định tại Quyết định số 347-QĐ/TW, ngày 08/8/2025 của Ban Bí thư về ban hành mẫu thẻ đảng viên mới.

**Điều 3. Quản lý và sử dụng thẻ đảng viên**

1. Quản lý thẻ đảng viên là các hoạt động cấp mới, cấp lại thẻ đảng viên; sản xuất, in, huỷ thẻ đảng viên; hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm quy định về quản lý, sử dụng thẻ đảng viên của cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp uỷ các cấp.

2. Thẻ đảng viên được dùng để biểu quyết trong sinh hoạt đảng, trong đại hội đảng các cấp (trừ các trường hợp biểu quyết bằng phiếu kín); thực hiện các thủ tục hành chính của Đảng trên môi trường điện tử theo quy định.

3. Việc quản lý và sử dụng thẻ đảng viên bảo đảm chặt chẽ, đúng quy định.

4. Nghiêm cấm việc làm giả thẻ đảng viên.

#### **Điều 4. Trách nhiệm của đảng viên**

1. Đảng viên phải bảo quản, giữ gìn cẩn thận thẻ đảng viên. Đảng viên sử dụng thẻ đảng viên đúng quy định; không cho người khác mượn, sử dụng thẻ đảng viên; không được dùng thẻ đảng viên để cho thuê, chuyển nhượng, thế chấp, cầm cố vay, mượn tiền, tài sản; không được đăng tải hình ảnh thẻ đảng viên lên mạng xã hội với mục đích xấu hoặc không phải thẻ của mình; không được tự huỷ thẻ đảng viên.

2. Nếu thẻ đảng viên bị sai, bị hỏng, bị mất phải kịp thời báo cáo bằng văn bản với cấp uỷ, chi bộ quản lý trực tiếp để xem xét, đề nghị việc cấp lại thẻ đảng viên theo quy định.

3. Đảng viên xin ra khỏi Đảng, bị khai trừ, xoá tên và đưa ra khỏi Đảng bằng các hình thức khác phải nộp lại thẻ đảng viên cho chi bộ.

4. Đảng viên từ trần thì gia đình của đảng viên được giữ lại thẻ đảng viên và không được sử dụng thẻ đảng viên trái với Quy định này.

5. Đảng viên phát hiện thẻ đảng viên của đảng viên khác bị thất lạc hoặc có những hành vi sử dụng trái với Quy định này phải kịp thời báo cáo cấp uỷ, chi bộ quản lý trực tiếp để báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý.

#### **Điều 5. Trách nhiệm của chi bộ, cấp uỷ cơ sở**

1. Chi bộ, cấp uỷ cơ sở có trách nhiệm quán triệt, hướng dẫn đảng viên quản lý, sử dụng thẻ đảng viên đúng quy định.

2. Đề nghị cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng (hoặc đảng uỷ được giao quyền cấp trên cơ sở, đảng uỷ cơ sở được uỷ quyền kết nạp đảng viên) cấp mới, cấp lại thẻ đảng viên cho đảng viên theo quy định; tổ chức phát thẻ đảng viên tại cuộc họp chi bộ gần nhất.

3. Định kỳ hằng năm tổ chức kiểm tra thẻ đảng viên tại cuộc họp kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên cuối năm; báo cáo cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng (hoặc đảng uỷ được giao quyền cấp trên cơ sở, đảng uỷ được uỷ quyền kết nạp đảng viên) kết quả kiểm tra.

4. Tiếp nhận, xác minh, báo cáo kịp thời các trường hợp mất thẻ, hỏng thẻ hoặc sử dụng thẻ đảng viên không đúng quy định lên cấp uỷ cấp trên trực tiếp.

5. Thu lại thẻ đảng viên khi đảng viên xin ra khỏi Đảng, bị khai trừ, xoá tên và đưa ra khỏi Đảng bằng các hình thức khác hoặc thẻ đảng viên bị sai, bị hỏng và nộp lên cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng (hoặc đảng uỷ được giao quyền cấp trên cơ sở, đảng uỷ được uỷ quyền kết nạp đảng viên).

6. Thực hiện nghiệp vụ về phát, quản lý thẻ đảng viên theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương; báo cáo định kỳ hoặc khi có yêu cầu về tình hình quản lý, sử dụng thẻ đảng viên.

**Điều 6. Trách nhiệm của cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng (hoặc đảng uỷ được giao quyền cấp trên cơ sở, đảng uỷ được thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở, đảng uỷ cơ sở được uỷ quyền kết nạp đảng viên)**

1. Lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng thẻ đảng viên của các cấp uỷ, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên trực thuộc.

2. Xét đề nghị của chi bộ, cấp uỷ cơ sở, ra quyết định cấp mới, cấp lại thẻ đảng viên theo quy định. Tiếp nhận thẻ đảng viên được thu hồi từ chi bộ, cấp uỷ cơ sở, gửi ban tổ chức tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương.

3. Thực hiện nghiệp vụ về phát, quản lý thẻ đảng viên theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương; báo cáo định kỳ hoặc khi có yêu cầu về tình hình quản lý, sử dụng thẻ đảng viên.

4. Đảng uỷ Bộ Ngoại giao quản lý thẻ đảng viên khi đảng viên chuyển sinh hoạt đảng ra ngoài nước; trao lại thẻ đảng viên khi đảng viên trở về nước.

**Điều 7. Trách nhiệm của tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương**

1. Lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng thẻ đảng viên của các cấp uỷ, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên trong đảng bộ.

2. Chỉ đạo ban tổ chức tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương phê duyệt danh sách cấp mới, cấp lại thẻ đảng viên trước khi gửi Ban Tổ chức Trung ương để thực hiện việc in thẻ đảng viên theo quy định.

3. Chỉ đạo ban tổ chức tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương tiếp nhận thẻ đảng viên hoàn chỉnh từ Ban Tổ chức Trung ương, chuyển về các tổ chức đảng trực thuộc; tiếp nhận thẻ đảng viên được thu hồi từ các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc, gửi Ban Tổ chức Trung ương để thực hiện việc huỷ thẻ theo quy định.

4. Thực hiện nghiệp vụ về phát, quản lý thẻ đảng viên theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương; báo cáo định kỳ hoặc khi có yêu cầu về tình hình quản lý, sử dụng thẻ đảng viên.

5. Quân uỷ Trung ương, Đảng uỷ Công an Trung ương chịu trách nhiệm quyết định việc phát, đổi thẻ đảng viên đối với đảng viên trong lực lượng vũ trang là cán bộ tình báo hoặc được giao thực hiện nhiệm vụ đặc biệt, yêu cầu phải bảo mật thông tin nhân thân.

**Điều 8. Xử lý vi phạm**

1. Đảng viên tự ý trả thẻ đảng viên hoặc tự huỷ thẻ đảng viên bị xoá tên đảng viên theo quy định.

2. Đảng viên sử dụng thẻ đảng viên sai quy định; làm mất thẻ đảng viên không có lý do chính đáng; để người khác sử dụng thẻ đảng viên thì tùy theo mức độ vi phạm bị xử lý theo quy định của Đảng.

3. Tổ chức đảng, đảng viên phát hiện những hành vi trái với Quy định này mà không kịp thời tố giác hoặc bao che thì tùy theo mức độ vi phạm bị xử lý theo quy định của Đảng.

4. Tổ chức, cá nhân làm giả thẻ đảng viên thì tùy mức độ vi phạm bị xử lý theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

### **Điều 9. Tổ chức thực hiện**

1. Ban Tổ chức Trung ương phát hành, quản lý thống nhất thẻ đảng viên trong toàn Đảng. Chịu trách nhiệm thẩm định, phê duyệt việc sản xuất, in thẻ đảng viên; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan liên quan việc thực hiện Quy định này. Định kỳ 5 năm 1 lần hướng dẫn các cấp ủy, tổ chức đảng kiểm tra tình hình quản lý, sử dụng thẻ đảng viên trong toàn Đảng, báo cáo Ban Bí thư.

2. Đảng ủy Công an Trung ương phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Bộ Công an thực hiện việc sản xuất, in thẻ đảng viên và huỷ thẻ đảng viên được thu hồi theo quy định.

3. Văn phòng Trung ương Đảng bảo đảm kinh phí; các điều kiện về hạ tầng kỹ thuật, đường truyền; an ninh, an toàn, bảo mật dữ liệu để phục vụ việc phát, quản lý thẻ đảng viên.

4. Cấp ủy, tổ chức đảng các cấp chịu trách nhiệm phổ biến, quán triệt đến cán bộ, đảng viên và triển khai tổ chức thực hiện nghiêm túc Quy định này; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc lên cấp ủy cấp trên.

### **Điều 10. Hiệu lực thi hành**

Quy định này có hiệu lực từ ngày ký và được phổ biến tới chi bộ. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương phản ánh về Ban Bí thư (qua Ban Tổ chức Trung ương) để xem xét, giải quyết.

#### Nơi nhận:

- Các cơ quan, ban đảng Trung ương,
- Các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương,
- Đảng ủy các bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương,
- Các đảng ủy đơn vị sự nghiệp Trung ương,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BAN BÍ THƯ



Trần Cẩm Tú